

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 28-02-2023.

V/v: “*Kiện yêu cầu không
công nhận vợ chồng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Lương Tú Huân.

2, Bà Nông Thị Thùy Trang.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28/02/2023 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 489/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2022 về việc “*Kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê Trường T, sinh năm: 1966. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 0, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Hồ Thị Á, sinh năm 1966. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 0, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông T là nguyên đơn và bà Á là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Ông T và bà Á về sống chung với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vì ông T và bà Á không có tiếng nói chung và cuộc sống không thể kéo dài được nữa, nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với bà Á.

Ngược lại, bà Á cho rằng mâu thuẫn xảy ra là do ông Á không lo làm ăn, chơi bời, bỏ bịch về đánh đập bà Á, nên bà Á và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Do cuộc sống không có hạnh phúc nên bà Á đề nghị Tòa án không công nhận bà Á và ông T là vợ chồng.

Về con chung: Ông T và bà Á có 03 người con chung là Nguyễn Lê Hồng Ng, sinh 1991; Nguyễn Lê Trường V, sinh 1995 và Nguyễn Lê Hồng Y, sinh 1998. Hiện các con chung đã trưởng thành đủ trên 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các con chung đã trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Ông T và bà Á không ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Pháp luật về tố tụng: Việc ông T khởi kiện yêu cầu không công nhận ông T và bà Á là vợ chồng, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T và bà Á có đơn đề nghị không tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời ông T có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2]. Pháp luật về nội dung:

2.1, Về hôn nhân: Ông Nguyễn Lê Trường T và bà Hồ Thị Á tự nguyện về sống chung với nhau từ năm 1990, nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND nơi cư trú theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình thì không có giá trị pháp lý, nên không được coi là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung ông T và bà Á phát sinh nhiều mâu thuẫn và kéo dài ngày càng gay gắt. Hiện tại giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại. Vì vậy, việc ông T và bà Á đều có yêu cầu không công nhận ông T và bà Á là vợ chồng, là có căn cứ, phù hợp với Điều 14 Luật hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận.

2.2, Về con chung: Ông T và bà Á có 03 người con chung là Nguyễn Lê Hồng Ng, sinh 1991; Nguyễn Lê Trường V, sinh 1995 và Nguyễn Lê Hồng Y, sinh 1998. Hiện các con chung đã trưởng thành đủ trên 18 tuổi, nên không đề cập xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các con chung đã trưởng thành, nên không đề cập xem xét.

2.3, Về tài sản và nợ chung: Ông T và bà Á không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Lê Trường T và bà Hồ Thị Á.

2. Về con chung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình;

Ông T và bà Á có 03 người con chung là Nguyễn Lê Hồng Ng, sinh 1991; Nguyễn Lê Trường V, sinh 1995 và Nguyễn Lê Hồng Y, sinh 1998. Hiện các con chung đã trưởng thành đủ trên 18 tuổi, nên không đề cập xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Ông T và bà Á không ai yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung, nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí tòa án;

Ông Nguyễn Lê Trường T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2021/0010961 ngày 25/11/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ